

Số: /2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định hoạt động hộ sinh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định hoạt động hộ sinh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định nhiệm vụ chuyên môn trong hoạt động hộ sinh, tổ chức hoạt động hộ sinh và nhiệm vụ của các chức danh chuyên môn trong cung cấp dịch vụ hộ sinh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

2. Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động hộ sinh trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Dịch vụ chăm sóc hộ sinh* là các dịch vụ tư vấn, chăm sóc, điều trị đối với phụ nữ và trẻ sơ sinh trong suốt quá trình từ trước khi mang thai, sinh đẻ cho đến hết 6 tuần sau sinh; các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, phá thai an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, lây truyền qua đường tình dục, lây truyền từ cha mẹ sang con, ung thư đường sinh sản, bệnh lý phụ khoa, dự phòng và điều trị vô sinh.

2. *Mô hình chăm sóc do hộ sinh phụ trách* là mô hình chăm sóc trong đó hộ sinh là người chăm sóc chính, chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức và cung cấp dịch vụ chăm sóc khi mang thai và sinh đẻ từ lần khám thai đầu tiên cho đến hết 6 tuần sau sinh (sau đây gọi tắt là mô hình chăm sóc hộ sinh), bao gồm: quản lý thai,

chăm sóc thai nghén bình thường; theo dõi chuyển dạ đẻ thường; đỡ đẻ thường; theo dõi và chăm sóc thời kỳ hậu sản; phát hiện nguy cơ ở bà mẹ và trẻ sơ sinh để kịp thời xử trí trong phạm vi chuyên môn của hộ sinh hoặc báo cáo y, bác sĩ để can thiệp.

3. *Chẩn đoán hộ sinh* là nhận định về tình trạng sức khỏe của phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh trong phạm vi chuyên môn của hộ sinh, do hộ sinh thực hiện, nhằm lựa chọn các can thiệp đảm bảo về mặt sức khỏe, tâm - sinh lý và sự an toàn cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

4. *Người sử dụng dịch vụ chăm sóc hộ sinh* là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ sức khỏe sinh sản khác, bao gồm: kế hoạch hóa gia đình; phá thai an toàn; phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, lây truyền qua đường tình dục, lây truyền từ cha mẹ sang con; ung thư đường sinh sản; bệnh lý phụ khoa; dự phòng và điều trị vô sinh.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hoạt động hộ sinh:**

1. Các hoạt động hộ sinh bao gồm các hoạt động điều dưỡng được quy định tại Chương II, Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện (sau đây gọi tắt là Thông tư 31/2021/TT-BYT) và các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

2. Trong khi thực hiện chăm sóc trước, trong và sau sinh, hộ sinh chủ động thực hiện theo mô hình chăm sóc hộ sinh khi người sử dụng dịch vụ có quá trình mang thai và sinh đẻ diễn ra theo sinh lý bình thường. Khi có các yếu tố bất thường, hộ sinh cần báo cáo và phối hợp với các chức danh nghề nghiệp khác để thực hiện việc chăm sóc, cấp cứu, điều trị;

3. Khi thực hiện chăm sóc hộ sinh phải tôn trọng yếu tố văn hóa, truyền thống và quyền tự quyết định của người sử dụng dịch vụ.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHĂM SÓC HỘ SINH**

#### **Điều 4. Quy định chung về nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc hộ sinh**

1. Nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc hộ sinh bao gồm các nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc điều dưỡng quy định tại Chương II, Thông tư số 31/2021/TT-BYT và các Điều khác của Chương II Thông tư này;

2. Danh mục kỹ thuật dịch vụ chăm sóc hộ sinh do hộ sinh thực hiện được quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

## **Điều 5. Tiếp nhận và nhận định tình trạng sức khỏe của người sử dụng dịch vụ hộ sinh**

1. Tiến hành tiếp nhận, khám, phân loại người sử dụng dịch vụ hộ sinh và cấp cứu ban đầu nếu cần thiết;
2. Nhận định tình trạng sức khỏe hiện tại, tình trạng sản khoa và nhu cầu cơ bản của người sử dụng dịch vụ hộ sinh;
3. Chẩn đoán hộ sinh; đánh giá mức độ ưu tiên, tình trạng sức khỏe cần xử trí; tiên lượng bệnh; dự báo các yếu tố ảnh hưởng và sự cố y khoa có thể xảy ra trong quá trình điều trị, chăm sóc cho người sử dụng dịch vụ hộ sinh.

## **Điều 6. Xác định và thực hiện các can thiệp chăm sóc hộ sinh**

1. Trên cơ sở nhận định tình trạng sức khỏe của người sử dụng dịch vụ hộ sinh, xác định và thực hiện việc chăm sóc theo mô hình chăm sóc hộ sinh hoặc phối hợp với các chức danh nghề nghiệp khác để theo dõi, chăm sóc;
2. Các can thiệp chăm sóc hộ sinh bao gồm:
  - a) Các can thiệp về chăm sóc điều dưỡng đã được quy định tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư 31/2021/TT-BYT;
  - b) Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản,;
  - c) Hỗ trợ tinh thần cho bà mẹ trước, trong, sau sinh, sau sảy thai, phá thai, thai lưu và những hoàn cảnh đặc biệt khác;
  - d) Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc, điều trị cho phụ nữ trước khi mang thai, trong khi mang thai, khi sinh con, sau sinh (trong thời kỳ hậu sản), trẻ sơ sinh trong phạm vi chuyên môn;
  - đ) Tư vấn, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trong phạm vi chuyên môn;
  - e) Tư vấn, cung cấp dịch vụ phá thai an toàn; chăm sóc, điều trị phụ nữ trong và sau sảy thai, phá thai trong phạm vi chuyên môn;
  - g) Tư vấn, cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc, chăm sóc, điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, lây truyền qua đường tình dục, lây truyền từ cha mẹ sang con, ung thư đường sinh sản, bệnh lý phụ khoa và vô sinh;
  - h) Tư vấn, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ trước khi mang thai, trong khi mang thai và khi nuôi con bằng sữa mẹ; hướng dẫn thực hành nuôi con bằng sữa mẹ;
  - i) Tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và phụ nữ tiền mãn kinh, mãn kinh;

## **Điều 7. Đánh giá kết quả các can thiệp chăm sóc hộ sinh**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư 31/2021/TT-BYT.

### **Chương III**

## **NHIỆM VỤ CỦA CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN TRONG CHĂM SÓC HỘ SINH**

### **Điều 8. Nhiệm vụ của hộ sinh tại các khoa lâm sàng**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của điều dưỡng khoa lâm sàng theo quy định tại Điều 14, Thông tư 31/2021/TT-BYT;
2. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư này và theo sự phân công của lãnh đạo khoa, hộ sinh trưởng, điều dưỡng trưởng khoa;
3. Tham gia lập kế hoạch công tác hộ sinh điều dưỡng tại khoa;
4. Chủ động tiếp nhận, thực hiện khám, nhận định lâm sàng, phân loại và thực hiện chăm sóc, xử trí theo mô hình chăm sóc hộ sinh khi người sử dụng dịch vụ có quá trình mang thai và sinh đẻ diễn ra theo sinh lý bình thường. Phát hiện sớm các yếu tố bất thường, báo cáo và phối hợp với các chức danh nghề nghiệp khác để thực hiện việc chăm sóc, cấp cứu, điều trị;
5. Bảo quản tài sản, thuốc và các thiết bị y tế, hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công;
6. Tham gia trực, nhận và bàn giao tình trạng người sử dụng dịch vụ hộ sinh, thuốc, công việc, tài sản đầy đủ với kíp trực;
7. Thực hiện quản lý và giao - nhận trẻ sơ sinh cho bà mẹ và gia đình theo quy định;
8. Ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác diễn biến của quá trình chăm sóc hộ sinh cho người sử dụng dịch vụ hộ sinh vào hồ sơ bệnh án và các tài liệu lưu trữ thông tin khác theo quy định;
9. Ghi chép thông tin về kết quả các lần khám, cung cấp dịch vụ vào Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em, Sổ khám bệnh và các giấy tờ khác của người sử dụng dịch vụ hộ sinh theo quy định;
10. Thực hiện công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em, nuôi con bằng sữa mẹ tại cơ sở và cộng đồng khi được phân công;

11. Tham gia xây dựng các chính sách, hướng dẫn, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật; chương trình, tài liệu đào tạo và các văn bản, tài liệu liên quan đến công tác hộ sinh, điều dưỡng;

12. Thực hiện đào tạo và kiểm tra, giám sát hộ sinh mới, học viên, sinh viên và hộ lý khi được phân công;

13. Tham gia chỉ đạo tuyến, kiểm tra, theo dõi, giám sát hỗ trợ kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em cho tuyến dưới;

14. Thực hiện hoặc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng để cải tiến chất lượng chăm sóc;

15. Học tập liên tục, ứng dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nâng cao chất lượng chăm sóc hộ sinh;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo khoa và hộ sinh trưởng khoa.

### **Điều 9. Nhiệm vụ của Hộ sinh trưởng khoa**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa quy định tại Điều 13, Thông tư 31/2021/TT-BYT;

2. Tổ chức chăm sóc người bệnh toàn diện:

a) Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo khoa và trưởng phòng điều dưỡng về các hoạt động của hộ sinh, điều dưỡng tại khoa;

b) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hộ sinh, điều dưỡng tại khoa;

c) Quản lý người bệnh: Tổ chức tiếp nhận và sắp xếp người bệnh khi nhập khoa, quản lý số lượng, tình trạng, diễn biến, các chỉ định điều trị, chăm sóc để kịp thời phân công và điều phối nhân lực thực hiện chăm sóc hộ sinh hàng ngày;

d) Tham gia đi buồng thăm khám người bệnh hàng ngày với lãnh đạo khoa, nhận và tổ chức thực hiện y lệnh về điều trị, chăm sóc người bệnh;

đ) Tham gia xây dựng các quy trình chăm sóc hộ sinh; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn chăm sóc hộ sinh;

e) Tham gia thường trực, trực và trực tiếp chăm sóc người sử dụng dịch vụ trong phạm vi chuyên môn của hộ sinh;

g) Chỉ đạo việc theo dõi, chăm sóc người bệnh nặng, kiểm tra việc chuẩn bị người bệnh trước khi phẫu thuật, chuyển khoa, chuyển viện;

h) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp hộ sinh, điều dưỡng định kỳ, đột xuất và các cuộc họp với người sử dụng dịch vụ hộ sinh, người nhà, người chăm sóc khi cần thiết;

2. Quản lý, đào tạo và phát triển nhân lực hộ sinh, điều dưỡng, hộ lý trong khoa:

a) Xây dựng bản mô tả vị trí việc làm và phân công nhiệm vụ của hộ sinh, điều dưỡng, hộ lý theo chỉ đạo của trưởng khoa;

b) Đề xuất nhu cầu tuyển dụng, điều động, đào tạo hộ sinh, điều dưỡng, hộ lý của khoa;

c) Giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác hộ sinh tại khoa và cải tiến chất lượng chăm sóc hộ sinh;

d) Nhận xét, đề xuất khen thưởng, kỷ luật, tăng lương và học tập đối với hộ sinh, điều dưỡng, hộ lý trong khoa.

3. Chỉ đạo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn người bệnh, thu gom, xử lý rác thải trong khoa theo quy định;

4. Quản lý tài sản và buồng bệnh trong khoa:

a) Tham gia đề xuất, lập kế hoạch cung cấp, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện, thuốc, vật tư, hóa chất phục vụ chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;

b) Phân công hộ sinh, điều dưỡng, hộ lý quản lý dụng cụ và tài sản trong khoa; giám sát việc sử dụng và bảo quản theo quy định;

c) Lập kế hoạch sổ sách theo dõi dụng cụ, tài sản trong khoa theo quy định.

5. Đào tạo, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyển, thống kê, báo cáo:

a) Tham gia đào tạo, hướng dẫn thực hành cho hộ sinh, điều dưỡng, học sinh, sinh viên thực tập;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, cải tiến chất lượng và chỉ đạo tuyển theo phân công;

c) Kiểm tra việc ghi sổ sách, công tác hành chính, thống kê, báo cáo của khoa;

d) Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo hoạt động hộ sinh của khoa;

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo khoa và trưởng phòng điều dưỡng.

**Điều 10. Nhiệm vụ của hộ sinh, y sĩ sản nhi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn**

1. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật của hộ sinh tại khoa lâm sàng theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này;

2. Thực hiện cấp cứu ban đầu về sản khoa, sơ sinh khi không có bác sĩ;

3. Quản lý đối tượng và các chỉ số về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em theo quy định;

4. Lập kế hoạch, triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em trên địa bàn;

5. Chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại cộng đồng;

6. Chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương tổ chức, thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em tại trạm y tế và cộng đồng;

7. Ghi chép sổ sách, thống kê số liệu theo biểu mẫu; Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ...../..../2021.

**Điều 12. Trách nhiệm thực hiện**

1. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Cục Quản lý khám, chữa bệnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này trên toàn quốc.

2. Cục Khoa học, công nghệ và đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở đào tạo hộ sinh tiếp tục cập nhật chương trình đào tạo hộ sinh đáp ứng năng lực chăm sóc phù hợp theo yêu cầu hội nhập.

3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Thông tư này tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo các hoạt động hộ sinh của các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Y tế các Bộ, Ngành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc.

5. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về các hoạt động hộ sinh trong tại cơ sở;

b) Ban hành các văn bản, quy định, quy trình liên quan đến các hoạt động hộ sinh tại cơ sở;

c) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này;

d) Bố trí đầy đủ nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng các hoạt động hộ sinh theo quy định;

đ) Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ các hoạt động hộ sinh;

e) Phân bổ kinh phí cho các hoạt động hộ sinh;

g) Ban hành chương trình, tài liệu đào tạo; thực hiện đào tạo cho hộ sinh tại cơ sở;

h) Khen thưởng các đơn vị và cá nhân thực hiện tốt các hoạt động hộ sinh;

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo-Văn xã, Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các trường đào tạo ngành học thuộc khối ngành sức khỏe;
- Cổng Thông tin điện tử BYT;
- Lưu: VT, PC, BM-TE.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC KỸ THUẬT DỊCH VỤ CHĂM SÓC HỘ SINH**  
**DO HỘ SINH THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Thông tư số       /2022/TT-BYT)

| TT  | DANH MỤC KỸ THUẬT                               | PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT |   |   |   | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------------------|---------------------|---|---|---|---------|
| 1   | 2                                               | 3                   |   |   |   |         |
|     |                                                 | A                   | B | C | D |         |
|     | <b>A. SẢN KHOA</b>                              |                     |   |   |   |         |
| 1.  | Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm                       | x                   | x | x |   |         |
| 2.  | Đỡ đẻ thường ngôi chỏm                          | x                   | x | x | x |         |
| 3.  | Cắt và khâu tầng sinh môn                       | x                   | x | x | x |         |
| 4.  | Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ   | x                   | x | x | x |         |
| 5.  | Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau | x                   | x | x | x |         |
| 6.  | Kiểm soát tử cung                               | x                   | x | x | x |         |
| 7.  | Bóc rau nhân tạo                                | x                   | x | x | x |         |
| 8.  | Kỹ thuật bấm ối                                 | x                   | x | x | x |         |
| 9.  | Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn    | x                   | x | x | x |         |
| 10. | Khám thai                                       | x                   | x | x | x |         |
| 11. | Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút               | x                   | x | x |   |         |
| 12. | Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại | x                   | x | x |   |         |
| 13. | Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung                    | x                   | x | x |   |         |
|     | <b>B. PHỤ KHOA</b>                              |                     |   |   |   |         |
| 14. | Lấy dị vật âm đạo                               | x                   | x | x |   |         |
| 15. | Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết      | x                   | x | x |   |         |
| 16. | Khám phụ khoa                                   | x                   | x | x | x |         |
| 17. | Soi cổ tử cung                                  | x                   | x | x | x |         |
| 18. | Làm thuốc âm đạo                                | x                   | x | x | x |         |
|     | <b>C. SƠ SINH</b>                               |                     |   |   |   |         |

| TT  | DANH MỤC KỸ THUẬT                                                       | PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT |   |   |   | GHI CHÚ                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|---|---|---|-------------------------|
| 1   | 2                                                                       | 3                   |   |   |   |                         |
| 19. | Ép tim ngoài lồng ngực                                                  | x                   | x | x |   |                         |
| 20. | Khám sơ sinh                                                            | x                   | x | x | x |                         |
| 21. | Chăm sóc rốn sơ sinh                                                    | x                   | x | x | x |                         |
| 22. | Tắm sơ sinh                                                             | x                   | x | x | x |                         |
| 23. | Đặt sonde hậu môn sơ sinh                                               | x                   | x | x | x |                         |
| 24. | Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh                                        | x                   | x | x | x |                         |
| 25. | Hồi sức sơ sinh ngạt sau sinh                                           | x                   | x | x | x |                         |
| 26. | Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh                                      | x                   | x | x | x |                         |
| 27. | Chăm sóc trẻ được chiếu đèn điều trị vàng da                            | x                   | x | x |   | Theo chỉ định của BS    |
| 28. | Chăm sóc trẻ sơ sinh nằm lồng ấp                                        | x                   | x | x |   | Theo chỉ định của BS    |
| 29. | Chăm sóc trẻ sơ sinh nhẹ cân, non tháng bằng phương pháp Căng - gu - ru | x                   | x | x | x | Theo chỉ định của BS    |
| 30. | Cho trẻ ăn qua sonde dạ dày                                             | x                   | x | x |   | Theo chỉ định của BS    |
| 31. | Đánh giá trẻ sơ sinh ngay sau đẻ                                        | x                   | x | x | x |                         |
| 32. | Khám phát hiện dị tật trẻ sơ sinh                                       | x                   | x | x | x |                         |
|     | <b>D. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH</b>                                         |                     |   |   |   |                         |
| 33. | Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)                           | x                   | x | x |   | Theo chỉ định của Y, BS |
| 34. | Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)                             | x                   | x | x |   | Theo chỉ định của Y, BS |
| 35. | Đặt và tháo dụng cụ tử cung                                             | x                   | x | x | x |                         |
|     | <b>Đ. PHÁ THAI</b>                                                      |                     |   |   |   |                         |
| 36. | Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không                 | x                   | x | x | x |                         |

Nghi chú:

a) Cột 1: Ghi số thứ tự từ 01 đến hết danh mục kỹ thuật.

b) Cột 2: Ghi tên các chuyên mục kỹ thuật, tên các kỹ thuật.

c) Cột 3: Phân tuyến kỹ thuật trong đó chia 4 cột nhỏ:

- Cột 3A: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 1.
- Cột 3B: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 2.
- Cột 3C: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 3.
- Cột 3D: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 4.